

Số: **518/2021/QĐST- HNGĐ**

Đống Đa, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 517/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Nguyễn Quỳnh H**, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú:tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Nam A**, sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú:, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Nguyễn Nam A và chị Nguyễn Quỳnh H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày Ủy ban nhân dân phường, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 02/11/2020.

Quá trình chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau.

Anh Nam A, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh Nam A, chị H xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Trần Nam Ph (nam), sinh ngày 16/11/2020. Anh chị thống nhất: Ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Nam A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Nam A, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh Nam A, chị H xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh Nam A, chị H thống nhất để chị H chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Nam A và chị Nguyễn Quỳnh H.**

2. Con chung: Xác nhận anh Nam A, chị H có 01 con chung là Nguyễn Trần Nam Ph (nam), sinh ngày 16/11/2020. Giao cháu Ph cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nam A cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng; Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 07/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Nam A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nam A, chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh Nam A, chị H đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh Nam A, chị H thống nhất để chị H chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068703 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến